

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2025/HS-ST

Ngày: 24/02/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Văng Thị Ngọc Yến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Hoàng Vũ

Bà Nguyễn Minh Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quang Tú – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Bùi Hữu Hưng – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Ninh Kiều xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2025/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Hồ Minh T (T N), sinh năm: 1995, tại: Vĩnh Long (*Có mặt*);

Nơi cư trú: Ấp P, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Nghề nghiệp: Sửa xe; Trình độ văn hóa (học vấn): 8/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam;

Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Hồ Văn P, sinh năm: 1970 (Sống) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1971 (Sống);

Anh em ruột có 01 người sinh năm 2010.

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 16/6/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 01/11/2016. Ngày 12/9/2017, bị Công an phường T, quận T, thành phố Cần Thơ xử phạt số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 22/10/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận N, thành phố Cần Thơ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh **Nguyễn Văn N**, sinh năm: 1996 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp E, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ.

2. Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm: 1971 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp P, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ 40 phút ngày 22/10/2024, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an quận N, thành phố Cần Thơ đã yêu cầu dừng xe, khám xét khẩn cấp đối với Nguyễn Văn N khi đang điều khiển xe mô tô biển số 65B2-103.83 chở Hồ Minh T lưu thông đến trước địa chỉ số B, đường V, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ. Qua khám xét người của Hồ Minh T cơ quan điều tra đã phát hiện và thu giữ:

- 01 gói nilon không màu, hàn kín bên trong có chứa tinh thể không màu;
- 01 ví da màu đen, không nhãn hiệu đã qua sử dụng;
- 01 căn cước công dân mang tên Hồ Minh T;
- Tiền Việt Nam 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng).

Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận N đã trưng cầu giám định đối với số tinh thể không màu trong gói nilon thu giữ của bị cáo Hồ Minh T.

Tại Kết luận giám định số 353/KL-KTHS ngày 30/10/2024 của Phòng K, Công an thành phố C, kết luận: Tinh thể không màu trong gói nilon gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,4813 gam.

Quá trình điều tra bị cáo Hồ Minh T khai nhận: Bị cáo sử dụng ma túy từ năm 2015. Khối lượng ma túy mà Cơ quan điều tra thu giữ là của bị cáo mua vào ngày 19/10/2024 với số tiền 300.000 đồng của đối tượng nam (Không rõ họ tên) ở phường A, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. Bị cáo đã cất giấu ma túy vào ví da màu đen và mang theo bên người để sử dụng. Ngày 21/10/2024, bị cáo đi đến thị trấn C, huyện C, thành phố Cần Thơ để mua gà. Đến 00 giờ ngày 22/10/2024, bị cáo nhờ anh Nguyễn Văn N chở bị cáo về nhà ở huyện T, tỉnh Vĩnh Long; Khi anh N chở bị cáo đến số B, đường V, thành phố Cần Thơ thì bị Cơ quan công an kiểm tra và thu giữ ma túy. Bị cáo mang theo ma túy mục đích là để sử dụng. Bị cáo không nói cho anh N biết việc bị cáo có mang theo ma túy trong người.

Đối với đối tượng tên bán trái phép ma túy cho bị cáo, do bị cáo khai không biết rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận N tiếp tục xác minh xử lý sau.

Đối với anh Nguyễn Văn N khi điều khiển xe mô tô biển số 65B2-103.83 chở bị cáo, do anh N không biết bị cáo có mang theo ma túy nên không xem xét xử lý.

Đối với số tiền 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng) là tiền cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã giao trả lại cho bà Nguyễn Thị H là mẹ ruột của bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 30/CT-VKSNK ngày 15/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ đã truy tố bị cáo Hồ Minh T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản áp dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy, là mầm mống phát sinh các tội phạm khác. Bị cáo là người trưởng thành, nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vẫn tàng trữ, sử dụng ma túy nên cần xử lý nghiêm. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Hồ Minh T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng, đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Ghi nhận cơ quan cảnh sát điều tra đã giao lại cho bà Nguyễn Thị H mẹ ruột của bị cáo số tiền 9.000.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy: Gói ma túy thu giữ được niêm phong số 353/KL-KTHS ngày 30/10/2024 của Phòng K, Công an thành phố C; 01 ví da màu đen, không nhãn hiệu, đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo 01 căn cước công dân mang tên Hồ Minh T.

Bị cáo Hồ Minh T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu, đồng thời, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự, xét thấy lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, kết luận giám định và các chứng cứ khác đã

được thu thập hợp pháp trong quá trình điều tra vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Ngày 22/10/2024, bị cáo Hồ Minh T tàng trữ trái phép **0,4813 gam** ma túy (Loại Methamphetamine) nhằm mục đích sử dụng.

Như vậy, hành vi của bị cáo Hồ Minh T thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản đã viện dẫn là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì ma túy là chất gây nguy hại cho con người và xã hội, đồng thời cũng là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo là người trưởng thành nhận thức được tác hại của ma túy và biết rõ việc tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, xâm phạm tính độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện sự coi thường pháp luật nên cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặt khác, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp nên chấp nhận.

[3] Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo do chưa xác định được nhân thân, địa chỉ nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau khi đủ căn cứ.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Ghi nhận cơ quan cảnh sát điều tra đã giao lại cho bà Nguyễn Thị H mẹ ruột của bị cáo số tiền 9.000.000 đồng.

- Đối với ma túy thu giữ được niêm phong số 353/KL-KTHS ngày 30/10/2024 của Phòng K, Công an thành phố C là vật cấm tàng trữ nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 ví da màu đen, không nhãn hiệu, đã qua sử dụng do không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với căn cước công dân mang tên Hồ Minh T là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên trả lại bị cáo.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Hồ Minh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Hồ Minh T 01 (Một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 22/10/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Ma túy thu giữ được niêm phong số 353/KL-KTHS ngày 30/10/2024 của Phòng K, Công an thành phố C; 01 ví da màu đen, không nhãn hiệu, đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo 01 căn cước công dân mang tên Hồ Minh T.

(Các vật chứng kèm theo quyết định chuyển vật chứng số 23/QĐ-VKSNK ngày 15/01/2025 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/01/2025).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hồ Minh T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND TP . Cần Thơ;
- VKSND Q.Ninh Kiều;
- CA Q.Ninh Kiều;
- Chi cục THADS Q.Ninh Kiều;
- Sở Tư pháp TP . Cần Thơ;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

Văng Thị Ngọc Yến

